TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST–HNGĐ	*Lào Cai, ngày 02 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 306/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thu L

Địa chỉ: Tổ 30. Phường P, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Mai Hải L

Địa chỉ: Tổ 30, phường P, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 – Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân & gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thu L và anh Mai Hải L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Chị Mai Thu L – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 30. Phường P, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Mai Hải L – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 30, phường P, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về con chung: Giao cháu Mai Trường A sinh ngày 21/07/2014 và Cháu Mai Trường Sơn sinh ngày 02/07/2016 cho chị Mai Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Hải L phải cấp dưỡng nuôi cháu Mai Trường A mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu Mai

Trường A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Mai Hải L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí*:* Chị Mai Thu L nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005677 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố L. Hoàn trả lại cho chị Mai Thu L tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)*)*. Anh Mai Hải L phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND TP
- THADSTP;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã hưng khánh,); Huyện Trấn Yên, Yên Bái

Thẩm phán

Đỗ Thị Thanh Hương